

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: 24 CÂU-6.0 ĐIỂM

Câu 1. Ý nào sau đây không phải ý nghĩa kinh tế, xã hội - văn hoá của vị trí địa lí nước ta?

- A. Có mối quan hệ thuận lợi với các nước láng giềng, các nước trong khu vực.
- B. Thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Mở cửa, thu hút đầu tư từ các nước.
- D. Chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị, cùng phát triển.

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường biên giới giáp Trung Quốc?

- A. Quảng Bình.
- B. Nghệ An.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Lạng Sơn.

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây không giáp Trung Quốc?

- A. Nghệ An.
- B. Quảng Ninh.
- C. Hà Giang.
- D. Lai Châu.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây không đúng về cấu trúc địa hình của nước ta?

- A. Địa hình chủ yếu là đồi núi cao có hướng tây bắc - đông nam.
- B. Được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại có tính phân bậc rõ rệt.
- C. Cấu trúc địa hình gồm 2 hướng chính: tây bắc - đông nam và vòng cung.
- D. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

Câu 5. Vùng núi có 4 cánh cung núi lớn chụm lại ở Tam Đảo thuộc

- A. vùng núi Đông Bắc.
- B. vùng núi Trường Sơn Bắc.
- C. vùng núi Tây Bắc.
- D. vùng núi Trường Sơn Nam.

Câu 6. Khu vực đồng bằng của nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ có diện tích lớn nhất.
- B. Chia thành 2 loại: đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long do sông Thái Bình bồi đắp.
- D. Chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây không đúng với địa hình vùng núi Đông Bắc?

- A. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.
- B. Có 4 cánh cung lớn chụm lại ở Tam Đảo, mở ra về phía bắc và phía đông.
- C. Nằm giữa thung lũng sông Hồng và sông Cả.
- D. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Lào?

- A. Nghệ An.
- B. Quảng Ninh.
- C. Lai Châu.
- D. Cao Bằng.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Hà Tĩnh.
- B. Cao Bằng.
- C. Lai Châu.
- D. Bắc Kạn.

Câu 10. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường bờ biển?

- A. Hà Giang.
- B. Lạng Sơn.
- C. Cao Bằng.
- D. Nghệ An.

Câu 11. Hướng nghiêng chung của địa hình nước ta là

- A. tây bắc - đông bắc.
- B. tây bắc - đông nam.
- C. bắc - nam.
- D. tây - đông.

Câu 12. Điểm cực Bắc của nước ta nằm ở tỉnh

- A. Điện Biên.
- B. Khánh Hòa.
- C. Cà Mau.
- D. Hà Giang.

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 -5, cho biết tỉnh nào sau đây không giáp với Lào?

- A. Thanh Hóa.
- B. Sơn La.
- C. Điện Biên.
- D. Hà Nam.

Câu 14. Cấu trúc địa hình nước ta có đặc điểm là

- A. cấu trúc địa hình không có sự phân bậc rõ rệt.

B. địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

C. chỉ có hướng vòng cung.

D. phần lớn là địa hình núi cao hướng tây bắc.

Câu 15. Việt Nam tiếp giáp với biển Đông thông ra

A. Ấn Độ Dương.

B. Thái Bình Dương.

C. Đại Tây Dương.

D. Bắc Băng

Dương.

Câu 16. Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta là

A. tự nhiên phân hóa đa dạng.

B. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

C. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

D. thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 17. Điểm khác nhau chủ yếu của địa hình vùng núi Đông Bắc so với vùng núi Tây Bắc là

A. đồi núi thấp chiếm ưu thế.

B. Nằm giữa sông Hồng và sông Cả, hướng vòng cung.

C. hướng Tây Bắc - Đông Nam.

D. có dãy núi cao Hoàng Liên Sơn.

Câu 18. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường bờ biển?

A. Tuyên Quang.

B. Sơn La.

C. Cao Bằng.

D. Nam Định.

Câu 19. Vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu.

B. Có địa hình cao nhất nước ta.

C. Hướng tây bắc - đông nam

D. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

Câu 20. Yếu tố quyết định tạo nên tính phân bậc của địa hình nước ta là

A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. sự xuất hiện khá sớm của con người.

C. tác động của vận động Tân kiến tạo.

D. vị trí địa lí giáp Biển Đông.

Câu 21. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường biên giới trên đất liền giáp với Trung Quốc?

A. Điện Biên.

B. Thanh Hóa.

C. Nghệ An.

D. Hà Tĩnh.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đồng bằng sông Cửu Long?

A. Được bồi đắp phù sa của sông Tiền và sông Hậu.

B. Là đồng bằng châu thổ rộng lớn.

C. Trên bề mặt có nhiều đê sông.

D. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

Câu 23. Đường bờ biển nước ta chạy dài từ

A. Móng Cái đến Kiên Giang.

B. Hải Phòng đến Sóc Trăng.

C. Móng Cái đến Hà Tiên.

D. Quảng Ninh đến Cà Mau.

Câu 24. Ý nào không đúng khi nói về đường bờ biển của nước ta?

A. Có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ phần lớn là đảo ven bờ.

B. Đường bờ biển cong như hình chữ S, dài 3260 km.

C. Đường bờ biển chạy dài từ Móng Cái đến Hà Tiên.

D. Chạy qua 28 tỉnh, thành phố giáp biển và khai thác những tiềm năng của biển Đông.

PHẦN II: TỰ LUẬN: 4 CÂU- 4.0 ĐIỂM

Câu 1: (1,0 điểm) Trình bày đặc điểm của vùng núi Đông Bắc ở nước ta?

Câu 2: (1,0 điểm) Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết cấu trúc địa hình của nước ta có đặc điểm như thế nào?

Câu 3: (1,0 điểm) Hãy nêu ý nghĩa kinh tế, văn hóa, xã hội của vị trí địa lí nước ta?

Câu 4: (1,0 điểm) Hãy trình bày các đặc điểm của đường bờ biển ở nước ta?

Hết

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN: ĐỊA LÍ – Khối 12****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6,0 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
601	B	D	A	A	A	B	C	A	A	D	B	D	D	B	B	C	A	D	D	C	A	C	C	A

II. PHẦN TỰ LUẬN: (4,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	Trình bày đặc điểm của vùng núi Đông Bắc ở nước ta?	1,0
	- Có 4 cánh cung lớn chụm lại ở Tam Đảo, mở ra về phía bắc và phía đông.	0,5
	- Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam, địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích.	0,5
2	Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết cấu trúc địa hình của nước ta có đặc điểm như thế nào?	1,0
	- Được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại có tính phân bậc rõ rệt.	0,5
	- Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam. Cấu trúc địa hình gồm 2 hướng chính: tây bắc - đông nam và vòng cung.	0,5
3	Hãy nêu ý nghĩa kinh tế ,văn hóa, xã hội của vị trí địa lí nước ta?	1,0
	- Có mối quan hệ thuận lợi với các nước láng giềng, các nước trong khu vực.	0,5
	- Mở cửa, thu hút đầu tư từ các nước. Chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị, cùng phát triển.	0,5
4	Hãy trình bày các đặc điểm của đường bờ biển ở nước ta?	1,0
	- Đường bờ biển cong như hình chữ S, dài 3260 km, chạy dài từ Móng Cái đến Hà Tiên.	0,5
	- Chạy qua 28 tỉnh, thành phố giáp biển và khai thác những tiềm năng của biển Đông.	0,5
Tổng điểm		4,0